

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo văn bản số 94/UBND ngày 24/10/ 2024 của UBND xã Chân Lý)

❖ Thông tin chung về dự án:

- *Tên dự án:* Xây dựng nhà lớp học 09 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non trung tâm xã Chân Lý.

- *Tên đại diện chủ đầu tư dự án:* UBND xã Chân Lý

Địa chỉ trụ sở chính : Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Dung

Chức vụ : Chủ tịch UBND

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

❖ Vị trí dự án

Theo nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của HĐND xã Chân Lý về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà lớp học 09 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non trung tâm xã Chân Lý, có vị trí như sau

- + Phía Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Nam giáp đường hiện trạng
- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp khu dân cư



Đê sông Hồng

Đê sông Hồng

Tập hoá Hiệp - Hương

Đường xóm 5

Đường xóm 5

Nhà văn hoá Thôn 2 Vũ Điện

Trung Ba

Trung tâm

Vị trí dự án

Vũ Điện

Trường mầm non khu vực xã Chân Lý

❖ **Phạm vi, quy mô công suất dự án**

+ Phạm vi đầu tư: Khu vực thực hiện dự án có ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp;
- Phía Nam giáp đường hiện trạng
- Phía Đông giáp đất nông nghiệp;
- Phía Tây giáp khu dân cư

+ Quy mô đầu tư: mở rộng khuôn viên trường

Các hạng mục dự kiến đầu tư xây dựng bao gồm:

- Mở rộng khuôn viên trường
- Xây dựng mới nhà lớp học 02 tầng, hành lang cầu, hệ thống PCCC
- Xây dựng các hạng mục phụ trợ khác.

Giải pháp thiết kế:

Các chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

➤ **Nhà lớp học 02 tầng 9 phòng.**

a. Phần kiến trúc:

Nhà lớp học được thiết kế gồm 2 tầng, hình chữ L kích thước 12,3x30,6m và 11,7x19,5m; khe lún giữa 2 đơn nguyên rộng 3cm. Chiều cao tầng là 3,6m, chiều cao mái chống nóng là 2,1m, chiều cao toàn nhà 9,3m. Nền nhà cao hơn nền sân hoàn thiện là 0,6m. Giao thông theo phương ngang nhà liên hệ giữa các phòng bằng hành lang dọc nhà.

b. Phần hoàn thiện:

- Tường trát vữa xi măng mác 75#, tường trong nhà trát dày 2cm, tường ngoài trời trát dày 2cm. Trần, cột, dầm sàn và các kết cấu khác trát vữa xi măng mác 75# dày 2cm.

- Lan can hiên: Sử dụng inox hộp kích thước: 30x30 và 50x50, tay vịn lan can D76.

- Cửa: Cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ XingFa, kính 6,38mm.

- Hoa sắt cửa: Sử dụng inox hộp 15x15, được liên kết với nhau bằng các mối hàn.

- Nền trong nhà và hiên lát gạch Granit kích thước 60x60cm. Bậc sảnh, bậc cầu thang xây gạch XMCL M100#, mặt bậc cô bậc láng Granito màu hồng dày 2,5cm.

- Nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước 30x30cm. Tường trong phòng vệ sinh ốp gạch kích thước 30x60cm cao 3,0m.

- Toàn bộ công trình bả matis, sơn 3 nước: 1 nước lót, 2 nước màu. Quét chống thấm sê nô, sàn vệ sinh bằng dung dịch chống thấm hệ trộn xi măng.

c. Phần kết cấu:

* Giải pháp kết cấu nền và móng.

Công trình sử dụng móng băng BTCT trên nền nhân tạo: Đào móng đến cao độ thiết kế, sau đó gia cố nền móng bằng cọc tre mật độ 25 cọc/m², chiều dài cọc L=2,5m, tiếp đến thi công lớp nền bằng đệm cát hạt trung đảm chặt K95 dày 1,2m đảm theo lớp

20-25cm; Móng, Dầm móng BTCT mác 250#, đá 1x2cm. Đắp hoàn trả chân móng bằng đất đầm chặt K90. Tôn nền nhà bằng cát đen tưới nước đầm chặt. Nền đổ BT đá 1x2 M200# dày 10cm.

* Kết cấu phần thân: Kết cấu chịu lực chính trong công trình sử dụng là: Khung BTCT chịu lực đồ toàn khối. Cột, dầm, sàn BTCT chịu lực đồ tại chỗ vữa mác 250#, đá 1x2cm. Tường bao che, ngăn cách các phòng xây gạch XMCL M100#, vữa xây mác 75# dày 22cm.

* Phần mái: Quét chống thấm sê nô, sau đó láng bằng vữa XM mác 100# dày 3cm, tạo dốc về ống thu nước mái.

* Phần thoát nước mái: Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90 đi chìm trong cột.

d. Phần điện:

- Chiếu sáng trong các công trình chủ yếu bằng đèn Led. Đèn ốp trần chiếu sáng cho hành lang, sảnh, cầu thang. Bố trí đèn trong công trình đảm bảo độ dọi. Dây điện đi chìm và được bảo vệ trong ống nhựa đặt chìm D20 và D30

e. Phần chống sét:

- Hệ thống chống sét trên mái bằng kim thu sét sau đó dẫn dây thu sét D12 nối tiếp đất đằng sau nhà bằng dây tiếp địa D18 và cọc tiếp địa L63x6.

f. Phần cấp thoát nước:

* Phần thoát nước mái:

- Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90 đi chìm trong cột và các vòi trần D34 quanh mái.

* Phần cấp thoát nước khu WC: Hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa chịu nhiệt PPR, thoát nước sử dụng ống PVC. Hệ thống cấp thoát nước đi chìm trong tường, hộp kỹ thuật và dưới trần nhà.

* Bể phốt: Xây dựng 03 bể phốt kích thước 1,8x2,6m gồm 3 ngăn: Bể xây gạch XMCL dày 22cm, trát tường bể dày 2cm. Thu và lắng đọng chất thải trước khi thải ra ngoài rãnh công trình.

➤ Các hạng mục phụ trợ:

a, Hành lang cầu:

- Hành lang cầu nối liền nhà lớp học 9 phòng xây mới và nhà lớp học 8 phòng hiện trạng. Chiều cao tầng 1 là 3,6m; chiều cao tầng 2 là 3,25m; chiều cao toàn nhà 6,85m. Nền tầng 1 cao hơn nền sân hoàn thiện là 0,6m.

- Lan can: Sử dụng inox hộp 30x30mm và 50x50mm, tay vịn lan can D76.

- Nền lát gạch Granit kích thước 60x60cm.

- Chiếu sáng: sử dụng đèn ốp trần, dây điện đi chìm. Nguồn điện lấy từ nguồn điện của đơn nguyên xây mới.

* Kết cấu móng:

- Móng bè BTCT đá 1x2cm, mác 200.

- Lớp bê tông lót móng đá 4x6cm, dày 100, vữa mác 150#, bên dưới đóng cọc tre gia cố nền mật độ 25c/m², chiều dài cọc L=2,5m.

- Giằng móng BTCT mác 250#, đá 1x2cm.

* Kết cấu phân thân:

- Tầng 1: Kết cấu chịu lực: Khung BTCT chịu lực đồ toàn khối. Cột, dầm, sàn BTCT chịu lực đồ tại chỗ vữa mác 200#, đá 1x2cm. Ốp cột bằng gạch XMCL, vữa xi măng M75#. Trát cột dày 2cm sau đó quét sơn 3 nước.

- Tầng 2: Hệ vì kèo bằng thép ống mạ kẽm D60x2,5; cột thép D90x3;

- Mái lợp tôn dày 0,45.

b, Bể nước pccc,:

- Xây dựng bể nước PCCC có kích thước 9,9x4,0m cao 2,45m. Kết cấu bể như sau:

+ Gia cố nền móng bằng cọc tre D60-80, mật độ 25 cọc/m², chiều dài L=2,5m. Đáy bể BTCT dày 25cm, đá 1x2 M250#. Đáy lán vữa xi măng M100# dày 3cm.

+ Tường bể đồ BT dày 20cm, BTCT đá 1x2 M250#, trát tường trong và ngoài dày 2cm, tường bể quét chống thấm bằng dung dịch hệ trộn xi măng. Tường phía trong được đánh bóng bằng xi măng nguyên chất.

+ Trần bể đồ BTCT đá 1x2 M250# dày 15cm, mặt bể lán vữa dày 2cm. Trát trần bể dày 1,5cm

c, Nhà bơm PCCC:

- Xây dựng nhà đặt máy bơm trên mặt bể có kích thước 4,5x3.3m.

- Tường xây gạch XMCL dày 22cm, trát tường dày 2cm. Mái đồ BTCT đá 1x2 M200# dày 10cm. Cửa đi sử dụng cửa khung thép bùng tôn.

+ Tường, trần lăn sơn 3 nước không bả.

e, Các hạng mục phụ trợ:

* Rãnh B300 làm mới chiều dài L=54,2m: Kết cấu rãnh:

- Nắp tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2, M200# dày 10cm

- Đáy rãnh đồ bê tông xi măng đá 1x2, M200# dày 0,1m

- Lớp đệm đá dăm dày 0,1m

- Thành rãnh xây gạch XMCL dày 11cm, trát tường rãnh dày 2cm, vữa xi măng M75#.

* Sân bê tông đồ mới S1, Kết cấu sân:

+ Bê tông nền đá 1x2 M200# dày 10cm

+ Lớp cát tạo phẳng dày 3cm

+ Lớp đá dăm CP dày TB 20cm

+ Lớp đất tôn nền đầm nền chặt dày TB 20cm

* Tôn nền sân S2, S3: tôn nền bằng đất tận dụng đầm nền chặt dày TB 50cm

* Xây dựng tường rào mới

- Xây dựng tường rào có chiều dài L=270m,

- Móng kê đá xây đá hộc vữa XM M100#. Bê tông lót móng đá 4x6cm, M150#
bên dưới đóng cọc tre gia cố nền mật độ 25c/m², chiều dài cọc L=2,5m.

- Tường, trụ xây gạch xi măng cốt liệu, vữa xi măng M75#

- Giằng móng, giằng tường đồ BTCT đá 1x2cm, M200#

- Tường, trụ quét vôi ve 3 nước

* Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

* Di chuyển đường điện 35KV

d, Hệ thống PCCC:

- Hệ thống báo cháy tự động

+ Trung tâm báo cháy

+ Cấp dẫn tín hiệu cho các đầu báo cháy

+ Nút ấn báo cháy bằng tay

+ Nguồn điện và tiếp đất

- Hệ thống chữa cháy

+ Hệ thống chữa cháy bằng nước

+ Cấp nước, cấp điện hệ thống

+ Trạm bơm cấp nước chữa cháy

+ Hệ thống cấp nước chữa cháy

+ Hệ thống hòng nước vách tường

- Hệ thống đèn chỉ dẫn

II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là xây dựng điểm trường mới nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ hoạt động san nền, từ quá trình xây dựng giai đoạn 1 gồm các hạng mục xây mới khối nhà lớp học 03 tầng 12 phòng (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động .

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng và của cán bộ, giáo viên và học sinh của dự án khi đi vào hoạt động sẽ phát sinh một lượng lớn nước thải sinh hoạt. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân

Quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

Khi dự án đi vào hoạt động, trong mặt bằng thực hiện dự án sẽ bố trí diện tích cây xanh phù hợp, cảnh quan khu vực thực hiện dự án và lân cận sẽ được cải thiện đáng kể, tạo diện mạo mới cho cảnh quan khu vực.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Nguồn phát sinh:

+ Giai đoạn thi công: nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, sinh hoạt của công nhân, nước mưa chảy tràn.

+ Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và học sinh. nước mưa chảy tràn.

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bần, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

- Nguồn phát sinh:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng: Bụi và khí thải phát sinh do các phương tiện vận tải vận chuyển vật liệu thi công, quá trình san lấp tạo mặt bằng tại công trường, bụi do gió cuốn, bụi từ quá trình bốc xúc tập kết VLXD, do các máy công tác hoạt động tại công trường, bụi và khí thải từ các quá trình thi công xây dựng: hàn cắt sắt thép, sơn hoàn thiện,...

+ Giai đoạn hoạt động: Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông của cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Tính chất: Ô nhiễm bụi, khí thải của các phương tiện vận tải, máy móc thi công, phương tiện giao thông do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO₂, CO, NO₂, VOC.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ **Chất thải rắn sinh hoạt**

❖ **Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:**

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nguồn phát sinh: sinh hoạt của công nhân tại công trường

+ Tính chất: chủ yếu là rác thải, thực phẩm thừa, vỏ thùng, chai lọ, bao bì (thành phần hữu cơ chiếm từ 60 - 70%).

- Giai đoạn hoạt động:

+ Nguồn phát sinh: Rác thải phát sinh từ khu văn phòng, phòng học của giáo viên và học sinh

- Tính chất: Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng... nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, gây mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân hủy sinh ra mùi hôi, rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận

❖ *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Giai đoạn thi công xây dựng:

Lượng đất đá thải sẽ được đổ thải đúng vị trí quy định.

Tính chất: Thành phần chính gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, cốt ép, đất đá, cát sỏi rơi vãi. Lượng rác thải rắn xây dựng chủ yếu là chất trơ, cứng khó phân hủy nên ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường đất, không khí cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng:

Trong quá trình thi công sẽ phát sinh lượng lớn chất thải nguy hại.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

Chất thải nguy hại như mực in từ khu văn phòng, bóng đèn huỳnh quang....

- Tính chất:

Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân hủy, nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tác động đến tâm lý, sinh kế người dân khi bị mất đất canh tác.

- Tạo môi trường, cảnh quan đô thị sạch, đẹp, văn minh.

- Gia tăng sức ép lên cơ sở hạ tầng khu vực: Y tế, giáo dục, giao thông...

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng composite nguyên khối 2 ngăn để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải rửa xe được xử lý như sau:

Nước thải rửa xe → Hồ ga thu gom → Bể lắng và tách váng dầu (có xơ bông thấm dầu) → Bể chứa tái sử dụng (tưới ẩm vật liệu, rửa xe, phun dập bụi).

Bể tách váng dầu 03 ngăn có kích thước rộng x dài x cao = 0,5 x (0,56+0,5+0,5) x 1,0 (m). Bể lắng bùn cát có kích thước rộng x dài x cao = 0,5 x 1,0 x 1,0 (m).

Váng dầu trong bể tách váng dầu sẽ được loại bỏ bằng xơ bông thấm dầu chuyên dụng định kỳ 02 lần/tuần, xơ bông sau khi thấm dầu sẽ được cho vào thùng chứa và định kỳ thuê đơn vị chức năng thu gom và vận chuyển

Nước sau xử lý được tận dụng để phun rửa xe vận chuyển, phun dập bụi và không xả ra ngoài môi trường.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Giai đoạn dự án đi vào hoạt động án hệ thống thoát nước sử dụng ống nhựa pvc D110,D90 thoát từ các thiết bị vệ sinh xuống bể phốt và thoát ra bể sinh học.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 04 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 02 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Đối với chất thải rắn trong khu vực dự án: Bố trí các thùng chứa rác tại sân trường, hành lang : Rác thải được thu gom, phân loại và cuối ngày được tập rác tại điểm tập kết của dự án. Sau đó hợp đồng với đơn thu gom vận chuyển rác để đem đi xử lý theo quy định.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

CTNH được thu gom vào các thùng chứa riêng, có dán nhãn đặt trong kho lưu giữ CTNH.

Đơn vị quản lý dự án sẽ xác định danh mục chất thải nguy hại, lập thủ tục hồ sơ, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đúng Thông tư 36/2015/TT-BTNMT về Quản lý chất thải nguy hại.

Khu vực lưu giữ CTNH đặt gần khu tập kết rác sinh hoạt với diện tích khoảng 10m². Kho chứa CTNH được lắp đặt cửa ra vào, có khóa và có biển báo, nền nhà kho láng xi măng và có bố trí rãnh xung quanh kho để thu gom chất thải nguy hại dạng lỏng bị rò rỉ. Chất thải nguy hại dạng lỏng có thể rò rỉ được thu lại một hố hình trụ.

CTNH được thu gom và lưu giữ trong các thùng HDPE dùng tích 40 - 100 lít/thùng. Dự án sẽ bố trí 5 thùng chứa các CTNH phát sinh. Thùng có dán nhãn CTNH bên ngoài thùng với kích thước ít nhất 30 cm mỗi chiều, in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu, ký hiệu CTNH với từng loại.

Định kỳ 06 tháng đến 01 năm thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

Lập báo cáo CTNH gửi cơ quan quản lý nhà nước định kỳ 1 năm/lần.

d. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
 - Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.
 - Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.
 - Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.
 - Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.
- Giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh và các vấn đề xã hội
- Thường xuyên dọn vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh khu vực.
 - Tiến hành phối hợp với trung tâm y tế địa phương có biện pháp phòng chống các loại bệnh thường gặp như sốt rét, cảm sốt thông thường, tiêu chảy,...

- Kết hợp với cơ quan y tế địa phương để có kế hoạch định kỳ khám sức khỏe đối với các cán bộ, công nhân trong công trường, phun các loại thuốc phòng dịch bệnh, lập tủ thuốc lưu động trên công trường.

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án (thực hiện khai báo tạm vắng tạm trú với địa phương theo đúng quy định của pháp luật).

- Tuyên truyền, phổ biến các phong tục, tập quán của người dân địa phương, các quy định của địa phương đối với công nhân xây dựng và người mới đến để tránh các xung đột về văn hóa.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Khu tập kết rác sinh hoạt
2	Thùng chứa rác thải nguy hại
3	Hệ thống thu gom và thoát nước thải
4	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa
5	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
6	Các biện pháp khác

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

b. Tần suất và thông số giám sát

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

- + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2026

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 14.950 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách xã và các nguồn vốn hỗ trợ khác.